

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2022/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2022/TLST- KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng H; Địa chỉ: Khối C thuộc tầng 1, tầng 4 Toà nhà N04, đường H- Phường T, quận C, thành phố Hà Nội ; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Xuân H -Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ Chi nhánh: Số 12 đường H, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Anh T – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ Ngân hàng H Chi nhánh Quảng Bình.

- Bị đơn: Công ty TNHH Đ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty; Nơi đăng ký địa điểm kinh doanh: Thôn Đ - Xã Đ - Thành phố Đ - Tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn D; sinh năm 1967; và bà Phạm Thị U; cùng địa chỉ tại: Thôn Đ, Xã Đ, Thành phố Đ - Tỉnh Quảng Bình.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về tiền gốc và lãi:* Tính đến ngày 15/7/2022 Công ty TNHH Đ còn nợ Ngân hàng H tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 6.638.985.061 đồng, trong đó dư nợ gốc 3.613.065.000 đồng, tổng nợ lãi là 3.025.920.061 (trong đó: lãi trong hạn là 408.482.636 đồng, lãi quá hạn là 2.602.292.014 đồng; Lãi phạt chậm trả là 15.145.410 đồng).

- *Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian công ty TNHH Đ trả nợ cho Ngân hàng H như sau:*

Chậm nhất đến ngày 20/12/2022 Công ty TNHH Đ sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã cam kết.

Trường hợp Công ty TNHH Đ vi phạm cam kết thì Công ty TNHH Đ tiếp tục phải trả thêm số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất theo Hợp đồng ký kết tại Hợp đồng kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi Công ty TNHH Đ thực tế trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

- *Về xử lý tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay đến hạn trả nợ gốc, trả nợ mà Công ty TNHH Đ không trả được nợ:*

Trường hợp Công ty TNHH Đ vi phạm không trả được nợ như đã cam kết thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

*Tài sản thế chấp của Công ty TNHH Đ bao gồm:*

+ Xe ô tô con 7 chỗ nhãn hiệu TOYOTA theo Giấy đăng ký xe ô tô số: 001521 mang BSDK: 73A-008.11 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 09/12/2011; mang tên: Công ty TNHH Đ.

+ Xe ô tô con 8 chỗ nhãn hiệu MITSUBISHI theo Giấy đăng ký xe ô tô số: 005206 mang BSDK: 73A-026.38 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 19/06/2013; Mang tên: Công ty TNHH Đ.

+ Máy lu bánh sắt nhãn hiệu SAKAI theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00025/XMCD, mang BSDK: 73SA-0027 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 22/09/2015; Mang tên: Công ty TNHH Đức V.

+ Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELCO theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00101/XMCD, mang BSDK: 73XA-0297 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 22/09/2015; Mang tên: Công ty TNHH Đ.

+ Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELCO theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00102/XMCD, mang BSDK: 73XA-0045 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 22/09/2015; Mang tên: Công ty TNHH Đ.

+ Máy ủi bánh xích nhãn hiệu MITSUBISHI theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00103/XMCD, mang BSDK: 73XA-0046 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 22/09/2015; mang tên: Công ty TNHH Đ.

+ Máy ủi bánh xích nhãn hiệu KOMATSU theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00081/XMCD, mang BSDK: 73XA-0423 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 04/11/2016; mang tên: Công ty TNHH Đ.

+ Máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELCO theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00082/XMCD, mang BSDK: 73XA-0424 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày: 04/11/2016; mang tên: Công ty TNHH Đ.

*\* Tài sản thế chấp của bên thứ ba bao gồm:*

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 30 tổng diện tích 433,2<sup>m2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 404686; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02962 do UBND Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15 tháng 04 năm 2009. Địa chỉ: Thôn Đ - xã Đ - thành phố Đ - tỉnh Quảng Bình. Mang tên: Ông Phan Văn D và Bà Phạm T.

- Trường hợp, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Đ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng H và Công ty TNHH Đ đã thỏa thuận Công ty TNHH Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại với số tiền là 57.319.500 đồng (Năm mươi bảy triệu, ba trăm mười chín, năm trăm đồng). Ngân hàng H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí là: 57.268.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 31AA/2021/0001187 ngày 26/5/2022.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN****(Đã ký)****Nguyễn Thị Mỹ Lệ**